TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2024/QĐST-DS	*Quận G, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 559/2023/TLST-DS ngày 14/11/2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1); Địa chỉ trụ sở: Lầu H, số B N, phường V, Quận C, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 – Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S – là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 911/2023/UQ-TGĐ ngày 13/4/2023).

2. Bị đơn: Ông Võ Hải T, sinh năm 1977; Địa chỉ: C Lô C, Cư xá C, tổ B, khu phố C, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 525 L, khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận ông Võ Hải T còn nợ Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/3/2024 là 384.498.061 đồng (*ba trăm tám mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn không trăm sáu mươi mốt đồng)*, cụ thể như sau:

- Theo Thẻ tín dụng V1 Gol 472075-9975 là 339.371.814 đồng, trong đó tiền gốc là 160.288.364 đồng, lãi quá hạn là 179.083.450 đồng.

- Theo Thẻ tín dụng J Gold 356481-7801 là 45.126.247 đồng, trong đó gốc là 21.537.880 đồng, lãi quá hạn là 23.588.367 đồng.

Ngân hàng TMCP S (S1) đồng ý để ông Võ Hải T trả số tiền nợ gốc và lãi của cả hai thẻ tín dụng trên tính đến ngày 12/3/2024 là 384.498.061 đồng (*ba trăm tám mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn không trăm sáu mươi mốt đồng)*, trong thời hạn 05 (năm) tháng, cụ thể:

+ Ngày 29/3/2024: thanh toán 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

+ Ngày 29/4/2024: thanh toán 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

+ Ngày 31/5/2024: thanh toán 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

+ Ngày 28/6/2024: thanh toán 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

+ Ngày 31/7/2024: thanh toán số tiền còn lại là 304.498.061 đồng (*ba trăm lẻ bốn triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn không trăm sáu mươi mốt đồng*).

Ngoài ra, kể từ ngày 13/3/2024, ông Võ Hải T còn phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng TMCP S (S1) theo lãi suất thỏa thuận tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi ông T trả xong khoản nợ trên.

Trường hợp ông Võ Hải T vi phạm việc thanh toán số nợ trên hoặc không thanh toán đầy đủ số nợ trên theo đúng thời hạn đã cam kết như trên, thì Ngân hàng TMCP S (S1) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành một lần toàn bộ số tiền còn thiếu.

Về án phí: Ông Võ Hải T phải chịu là 9.612.452 đồng (*Chín triệu sáu trăm mười hai ngàn bốn trăm năm mươi hai đồng*).

Hoàn lại Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.545.499 đồng (*Sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm chín mươi chín đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0015342 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bùi Tường Vân